

Số: 308/2020/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 07 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ - TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 266/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ 11, khu vực 4, phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt;

2. Chị Hoàng Thị Thiên K, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn T, xã Triệu Trung, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn B và chị Hoàng Thị Thiên K đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phú Hậu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 31/12/2015. Thời điểm đăng ký có đủ điều kiện kết hôn theo quy định. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm. Anh Nguyễn Văn B, chị Hoàng Thị Thiên K xác định tình cảm không còn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh Nguyễn Văn B và chị Hoàng Thị Thiên K đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không tồn tại trên thực tế nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh, chị.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Văn B, chị Hoàng Thị Thiên K xác nhận có 01 con chung tên là Nguyễn Thiên H, sinh ngày 05/6/2016, hiện đang ở với chị K. Hai bên thỏa thuận giao cháu Nguyễn Thiên H cho chị Hoàng Thị Thiên K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Văn B cấp dưỡng tiền nuôi con chung sau ly hôn là 500.000 đồng/tháng (Năm trăm nghìn đồng

trên một tháng) kể từ tháng 07/2020 cho đến khi cháu Nguyễn Thiên H thành niên (đủ 18 tuổi). Anh B, chị K tự nguyện thỏa thuận về người nhận trực tiếp nuôi dưỡng con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn nên cần áp dụng Điều 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh, chị.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Văn B, chị Hoàng Thị Thiên K xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn B, chị Hoàng Thị Thiên K mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 29 tháng 6 năm 2020, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn B và chị Hoàng Thị Thiên K.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thiên H, sinh ngày 05/6/2016 cho chị Hoàng Thị Thiên K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Văn B cấp dưỡng tiền nuôi con chung sau ly hôn là 500.000 đồng/tháng (Năm trăm nghìn đồng trên một tháng) kể từ tháng 07/2020 cho đến khi cháu Nguyễn Thiên H thành niên (đủ 18 tuổi)

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền, hàng tháng, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Văn B, chị Hoàng Thị Thiên K xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn B, chị Hoàng Thị Thiên K mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí mà anh Nguyễn Văn B, chị Hoàng Thị Thiên K đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/009866 ngày 27 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh TT-Huế;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế;
- Chi cục THADS Thành phố Huế;
- UBND phường Phú Hậu;
- (ĐKKH số: 92, ngày 31/12/2015);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, HNGĐ;

THẨM PHÁN

Mai Thị Mộng Trinh